

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày
14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm
2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan
đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát
thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm
2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành
một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018
của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022
của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố TTHC chuẩn hóa năm
2022 thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Du lịch tại Tờ trình số 07/TTr-SDL ngày
05 tháng 01 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính (TTHC) được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch (Có Danh mục TTHC kèm theo).

Điều 2. Sở Du lịch có trách nhiệm:

1. Cập nhật thủ tục hành chính vào Hệ thống Cơ sở dữ liệu TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định; Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC liên quan, hoàn thành việc cấu hình TTHC trên phần mềm Hệ

thông thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Niêm yết, công khai các TTHC đã được ban hành kèm theo Quyết định này tại trụ sở cơ quan và trên Trang thông tin điện tử của đơn vị.

3. Triển khai thực hiện giải quyết các TTHC liên quan theo hướng dẫn tại Quyết định này kèm theo các nội dung đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn/>) theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

1. Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Quyết định số 1671/QĐ-UBND, ngày 18/7/2022 về việc công bố danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch Thừa Thiên Huế.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Du lịch; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VP Chính phủ);
- CT, và PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- TTPVHCC, Cổng TTĐT;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HOÁ THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ DU LỊCH**

(Kèm theo Quyết định số: 78 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	TTHC 4 tại chỗ	Thời gian giải quyết (ngày)	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Du lịch						
1.	Thủ tục Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa (2.001628)		10 ngày	3.000.000 đồng/giấy phép	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.
2.	Thủ tục Cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa (2.001616)	X	05 ngày làm việc	1.500.000 đồng/giấy phép	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế	- Nghị định số 94/2021/NĐ-CP ngày 28/10/2021 sửa đổi, bổ sung Điều 14 của Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch về mức ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành. Có hiệu lực từ ngày 28 tháng 10 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.
3.	Thủ tục Cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa (2.001622)	X	05 ngày làm việc	2.000.000 đồng/giấy phép	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế	- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	TTHC 4 tại chỗ	Thời gian giải quyết (ngày)	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
						<p>mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.</p> <p>- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 20 tháng 1 năm 2020.</p>
4.	Thủ tục Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành (2.001611)	X	05 ngày làm việc	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.</p> <p>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018.</p>
5.	Thủ tục Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể		05 ngày làm việc	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai,	<p>- Thông tư 13/2021/TT-BVHTTDL, ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL. Có hiệu lực kể từ ngày 30/11/2021.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	TTHC 4 tại chỗ	Thời gian giải quyết (ngày)	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
	(2.001589)				thành phố Huế	
6.	Thủ tục Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản (1.003742)		05 ngày làm việc	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018.
7.	Thủ tục Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài (1.003717)		07 ngày làm việc hoặc 13 ngày làm việc	3.000.000 đồng/giấy phép	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế	
8.	Thủ tục Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện	X	05 ngày làm việc	1.500.000 đồng/giấy phép	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 10 tháng 3 năm 2016. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	TTHC 4 tại chỗ	Thời gian giải quyết (ngày)	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
	(1.003240)					năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 20 tháng 8 năm 2016.
9.	Thủ tục Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy (1.003275)	X	05 ngày làm việc	1.500.000 đồng/giấy phép	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế	- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.
10.	Thủ tục Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài (1.005161)		05 ngày làm việc hoặc 13 ngày làm việc	1.500.000 đồng/giấy phép	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế	
11.	Thủ tục Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài		05 ngày làm việc	1.500.000 đồng/giấy phép	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	TTHC 4 tại chỗ	Thời gian giải quyết (ngày)	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
	(1.003002)					
12.	Thủ tục Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài (1.001837)	X	05 ngày làm việc	Không	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 10 tháng 3 năm 2016. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 20 tháng 8 năm 2016
13.	Thủ tục Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm (1.001440)		10 ngày kể từ ngày có kết quả kiểm tra	200.000 đồng/thẻ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	TTHC 4 tại chỗ	Thời gian giải quyết (ngày)	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
						<p>năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.</p> <p>- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 20 tháng 01 năm 2020</p>
14.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế (1.004605)		10 ngày kể từ ngày kết thúc khóa cập nhật kiến thức	Không	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.</p> <p>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018.</p>
15.	Thủ tục Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế		15 ngày làm việc	650.000 đồng/thẻ	Trung tâm Phục vụ hành	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	TTHC 4 tại chỗ	Thời gian giải quyết (ngày)	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
	(1.004628)				chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế	2018. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 20 tháng 1 năm 2020.
16.	Thủ tục Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa (1.004623)		15 ngày làm việc	650.000 đồng/thẻ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	TTHC 4 tại chỗ	Thời gian giải quyết (ngày)	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
					Số 01 Lê Lai, thành phố Huế	<p>tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018.</p> <p>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.</p> <p>- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 20 tháng 1 năm 2020.</p>
17.	Thủ tục Cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa (1.001432)		10 ngày làm việc	650.000 đồng/thẻ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.</p> <p>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều</p>

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	TTHC 4 tại chỗ	Thời gian giải quyết (ngày)	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
18.	Thủ tục Cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch (1.004614)		10 ngày làm việc	- 650.000 đồng/thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế - 200.000 đồng/thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế	của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 20 tháng 1 năm 2020.
19.	Thủ tục Công nhận điểm du lịch cấp tỉnh (1.004528)		27 ngày. Trong đó, 20 ngày tại Sở Du lịch và 07 ngày tại UBND tỉnh.	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	TTHC 4 tại chỗ	Thời gian giải quyết (ngày)	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
						tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018.
20.	Thủ tục Công nhận khu du lịch cấp tỉnh (<u>1.003490</u>)		52 ngày. Trong đó, 45 ngày tại Sở Du lịch; 07 ngày tại UBND tỉnh.	Không	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018
21.	Thủ tục Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (<u>1.004551</u>)		20 ngày làm việc	1.000.000 đồng/hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018.
22.	Thủ tục Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (<u>1.004503</u>)		20 ngày làm việc	1.000.000 đồng/hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai,	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	TTHC 4 tại chỗ	Thời gian giải quyết (ngày)	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
					thành phố Huế	công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.
23.	Thủ tục Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (1.001455)		20 ngày làm việc	1.000.000 đồng/hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế	- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 20 tháng 1 năm 2020.
24.	Thủ tục Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (1.004580)		20 ngày làm việc	1.000.000 đồng/hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018.
25.	Thủ tục Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (1.004572)		20 ngày làm việc	1.000.000 đồng/hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế	- Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 sửa đổi bổ sung một số điều

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	TTHC 4 tại chỗ	Thời gian giải quyết (ngày)	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
						của Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 20 tháng 1 năm 2020
26.	Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch (1.004594)		30 ngày	- 1.500.000 đồng/hồ sơ đề nghị công nhận hạng 1 sao, 2 sao. - 2.000.000 đồng/ hồ sơ đề nghị công nhận hạng 3 sao.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018. - Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.

* Ghi chú:

- 06/26 TTHC tiếp nhận và trả kết quả theo phương thức 4 tại chỗ (đạt tỉ lệ 23%).

- Nội dung chi tiết đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>)